

Điều kiện ắt có và đủ Niệm Phật nhất tâm để được vãng sanh

(tiếp theo kỳ trước)

H. Sổ tay và viết:

H.1 Sổ tay: Dài 10 cm, ngang 7 cm, dày độ 100 trang, luôn luôn có trong mình hoặc ngay chỗ làm việc để ghi thời gian còn lại ngoài thời khóa và giờ ngủ. Hành giả luôn luôn giữ tâm niệm 6 chữ hồng danh.

Thí dụ: 8 A.M bắt đầu đi làm, tâm ta vẫn luôn nhớ niệm, nếu quên khi chợt nhớ lại thì ghi sổ ngay giờ nhớ lại và thời gian niệm độ bao nhiêu phút. Chẳng hạn như 9h15 niệm chừng 20 phút, bận việc sau đó lại quên nữa, đến khi nhớ lại là 10h30, ghi lại trên sổ là 10h30, niệm được 30 phút lại quên, khi nhớ lại thì ghi giờ nhớ lại, chẳng hạn như 11h20.

Cứ tiếp tục làm như thế đến vài tháng sau khi hạ thủ công phu. Kiểm lại sổ tay, thấy các tháng sau ít quên hơn các tháng mới khởi công thì tâm thức có tiến bộ.

H.2 Đến 6 tháng hoặc 1 năm tâm ta vẫn còn quên niệm Phật ngoài thời khóa, thì biết rằng tâm ta chưa tha thiết đến việc niệm Phật.

H.3 Nên dùng phép quán để luyện tâm trừ những vọng động còn sót lại.

Thí dụ: Hành giả đang giữ đứa trẻ độ 2 tuổi trong nhà, nhà chưa có cửa rào. Bên ngoài nhiều thứ hiểm trở bất lợi cho trẻ như gạch đá lồi chỏm, hồ nước, trên đường xe chạy tấp nập. Nếu ta quên trong đôi phút là gây thiệt hại đến tính mạng của trẻ. Vậy ta phải luôn luôn lưu tâm đến trẻ, ngăn chặn không cho trẻ tiến tới những chỗ nguy hiểm trên.

H.4 Hành giả giữ tâm luôn luôn nhớ niệm Phật như nhớ giữ đứa trẻ trong nhà trông, bên ngoài đầy hiểm trở. Nếu quên là gây nguy hại không thể tránh được.

H.5 Hành giả nếu quên niệm Phật, là niệm ma khởi lên, gây nguy hại cho việc vãng sanh. Vậy mong

hành giả luôn luôn nhiếp tâm niệm Phật.

I. CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT.

Niệm Phật là luôn luôn nhớ nghĩ đến công đức của đức Phật, tập hành theo các hạnh đức Phật đã làm, nghĩ các điều đức Phật đã nghĩ.

Năng lực bất khả tư nghì của công đức niệm Phật :

- Phân biệt rõ ràng Tự Tánh của tất cả các pháp.
- Thấy rõ tánh chất huyền hóa của tất cả pháp hữu vi.
- Thấu triệt tất cả các pháp đều là Phật pháp ở nơi ý nghĩa liễu giải không vướng mắc.
- Tôn trọng và thừa sự hết thảy chư vị thiện tri thức.
- Phân biệt tất cả các pháp mà tự tại vô ngại.
- Tùy thuận tất cả căn lành dẫn dắt tới Vô Thượng Giác.
- Luôn luôn thâm tín điều nhu tất cả Phật Pháp.
- Đại từ bi, khoan dung, không chê bai khinh rẻ những môn phi pháp.
- Không bao giờ thối thất Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Nguyện.
- Không hề quên sót danh hiệu Phật.
- Mãi mãi tùy thuận Bản Nguyện của chư Phật, chư Bồ Tát.
- Đưa hết thân chúng sanh an trụ vào biển cả Đại Nguyện vô lượng công đức của Phật A Di Đà.
- Cải biến Ta Bà thành Tịnh Độ vi diệu trang nghiêm, đồng cõi Cực Lạc không khác.

Trích: Kinh 'Niệm Phật Ba La Mật', trang 92 - 94.

Viết dịch do HT Thích Thiện Tâm, Sydney ấn tống 2543-1999

Niệm hằng ngàn, hằng muôn, hằng triệu cho tới hằng hà sa số vạn đức hồng danh A Di Đà Phật thì chắc chắn có ngày vô minh phiền não tiêu mất. Một khi vô minh phiền não tiêu mất, tất nhiên kiến tánh thành đạo Chánh Giác.

Niệm Phật cho đến khi đạt được cảnh trí: *'Niệm như không niệm, không niệm mà niệm, niệm niệm từng tâm khởi, niệm Phật bất ly tâm, đắc pháp niệm Phật tam muội (chánh định) nhất tâm bất loạn thì Tây Phương Cực Lạc hiển hiện'*.

Trích: Pháp Bảo Đàn Kinh, trang 98.

Dịch giả HT Thích Từ Quang, Sydney ấn hành: Phật Lịch 2540-1996

J- Ý nghĩa nam mô A di đà phật:

Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật có vô lượng, vô biên hằng hà sa : công đức, ý nghĩa, lực dụng, cứu cánh, cảnh giới, giác tánh ... đầu trăm ngàn muôn ức na do tha vi trần đại kiếp, cũng không thể diễn nói hết được. Vậy nam mô a di đà phật nghĩa là gì ?

Nam mô

- Thĩ giác
- Năng niệm
- Giới luật
- Thế gian giới

- Thường
- Diệu quán sát trí
- Phi hữu
- Như thực hữu
- Sai biệt trí
- Phương tiện lực
- Ly trần
- Chuyển y tạng
- Ly cấu tạng
- Trang nghiêm Phật Quốc Độ
- Gia trì lực
- Khai thị vô lượng trí
- Thế gian giải

A Di Đà

- Tương tục giác
- Tương tục niệm
- Thiền định
- Pháp giới

- Tịch
- Bình đẳng tánh trí
- Phi vô
- Như thực không
- Vô sai biệt trí
- Cứu cánh lực
- Ly căn
- Vô tận thiện căn tạng
- Niết bàn tạng
- Thành tựu vô biên Phật Quốc Độ
- Tiếp dẫn lực thọ lực
- Thâm nhập chánh giác trí
- Giác ngộ giải

Phật

- Bản giác
- Sở niệm
- Trí tuệ
- Vô sai biệt giới, sở hữu cảnh giới, trụ xứ cảnh giới.
- Quang
- Đại viên cảnh trí, vô tận sở hữu trí.
- Không tánh, phi hữu phi vô định tánh.
- Như thực bất không
- Pháp Hải Tuệ Công Đức vô tận Tạng viên mãn.
- Dung thông phương tiện siêu việt cứu cánh lực.
- Ly thức
- Quyết định chính giác tạng
- Như huyễn giải thoát tạng
- Như huyễn thập phương hoa tạng thế giới hải
- Tự tánh tương ưng nhiếp
- Quang minh phổ chiếu trí
- Nhất thiết trí biến chiếu thập phương viên mãn giải.

Trích: Niệm Phật Ba La Mật, trang 58-61
 Dịch giả: HT Thích Thiên Tâm, Sydney ấn tống 2543-1999

- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật có vô lượng vô biên ý nghĩa thâm mật cùng vi diệu như thế, dẫu ba đời mười phương chư Phật diễn nói cũng không cùng tận.
- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật chính là Không Tánh, Vô Sở Đắc, Vô Sở Y, Vô Cấu Nhiễm, Vô Sở Tương Ứng, Vô Sở Bội Nghịch, Vô Công Dụng Hạnh, Vô Sở Cầu Hạnh.
- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Vô Tận Tạng, Hư Không Tạng, Đà Ra Ni Tạng, Giải Thâm Mật Cụ Túc Tạng.
- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Hữu Thú Hướng hoặc Vô Thú Hướng.
- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Tịch Tĩnh Tạng, Thanh Tĩnh Vi Diệu Tạng, Minh Triết Tạng, Ly Trần tạng, Ly Thức Tạng, Ly Cấu Tạng.
- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Hữu Sở Y hay Vô Sở Y.
- Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Khả Ái Nhạo Tạng, Ly Chủng Chủng Trần Cấu Tạng, Ly Uẩn Tạng, Vô Chướng Ngại Tạng, Vô Tận Công Đức Tạng, Vô Tận Thiện Căn Tạng, Niết Bàn Tạng, Như Huyễn Tam Muội Vô Vi Tạng, Thành Tựu Phật Độ Tạng, Quyết Định Vô Thượng Bồ Đề Tạng, Phổ Hiền Bất Tư Nghị Giải Thoát Tạng.
- Ngài Phổ Hiền Bồ Tát tuyên thuyết ý nghĩa và công đức bất khả tư nghì của Danh Hiệu Phật rồi. Đức Như Lai khen rằng : Lành thay ! Lành thay !

- Vô lượng vô biên chư Bồ Tát khắp mười phương chứng đắc **niệm Phật tam muội**.
- Bà Vi Đề Hy và rất đông những vị Trưởng Lão trong đại chúng đều thân **chứng tín giải đà ra ni**.

Chư Thiên, Long, Quỷ, Thần đều thâm nhập thiên căn **đà Ra Ni**, hớn hở vui mừng đồng chấp tay nhất tâm xưng niệm **Nam Mô A Di Đà Phật**.

Trích: Kinh Niệm Phật Ba La Mật, trang 92-94.
 Dịch giả: HT Thích Thiên Tâm, Sydney ấn tống PL 2543-1999

K. Cách hay nhất để trừ vọng niệm:

- K.1 Ngay từ lúc hạ thủ công phu, hành giả niệm Phật từ hạt đầu đến hạt cuối của tràng chuỗi, nếu có vọng niệm khởi lên ở bất cứ đoạn nào trong tràng chuỗi, cũng đều không được kể một niệm nào cả, mà phải niệm từ hạt đầu.
- K.2 Đến khi niệm suốt tràng chuỗi mà vọng niệm không khởi lên, mới kể là một tràng.
- K.3 Rời đến 2 tràng vọng niệm không khởi lên.
- K.4 Rời đến 3 tràng vọng niệm không khởi lên.
- K.5 Rời đến 4 tràng vọng niệm không khởi lên.
- K.6 Rời dần đến 10 tràng vọng niệm không khởi lên.
- K.7 Rời niệm dần đến số tràng đã ấn định.
- Thí dụ: 70 tràng chẳng hạn.
- K.8 Nếu luyện tập niệm Phật được như vậy là nhờ

phước lực và định lực rất thù thắng do phước duyên nhiều đời đã gieo trồng. *Nên việc niệm Phật của hành giả dễ đưa đến thành tựu nhất tâm bất loạn.*

L. Những vi diệu thù thắng có được sau khi niệm Phật thuần thực:

Niệm Phật đến lúc miệng luôn luôn tuôn ra nước bọt liên tục, nuốt vừa xong lại có nuốt nữa. Đó là chất **ĐỀ HỒ**. Vì thế hành giả không thấy đói dù một ngày ăn chỉ một lần. Việc tiêu hóa lại dễ dàng hơn trước khi hạ thủ công phu niệm Phật. Miệng sạch, từ ít hơi đến hết hơi dù ngày chỉ đánh răng có một lần vào buổi sáng.

Tâm luôn luôn tự nhớ niệm Phật, nghĩa là sáu chữ **Nam Mô A Di Đà Phật** tự nhiên lưu chuyển trong tâm, dù hành giả không có tác ý khởi niệm. Trạng thái này có lúc ban ngày.

Đến giai đoạn thăng tiến hơn, khi ngủ dậy hành giả vẫn nhớ trong giấc ngủ đêm qua tâm ta vẫn có niệm Phật, đến lúc thấy tâm thường hằng có niệm Phật, trong lúc ngủ không còn chiêm bao dù thiện hay ác đều không có. Sau khi ngủ dậy thân tâm thấy an lạc, tâm có nhớ niệm Phật trong suốt thời gian ngủ đêm qua.

Thăng hoa hơn nữa, trong lúc ngủ thấy các Thánh cảnh, thấy các vị Bồ Tát, Phật. Hành giả luôn luôn cảm thấy **Thường, Lạc, Ngã, Tịnh** thường hằng trong tâm.

Điều hỷ lạc này nếu đem vật chất lẫn châu báu đánh đổi, nhưng không thể được. Và cũng không ai điên gì đem điều hỷ lạc của mình có được đi đổi các món đem lại đau khổ và phiền não trong đời.

M. Niệm Phật cầu được vãng sanh về cõi cực lạc: tín hạnh và nguyện.

M.1 - Tín tâm :

Lòng tin chân thật, tha thiết, bền vững. Là nhân tố quyết định thành Phật, là nhân tố quyết định thâm nhập Đại Thừa. Vì lòng tin là mẹ đẻ tất cả công đức vô lậu, là cửa ngõ nhiệm màu đưa chúng sanh về nơi kho báu Phật Pháp. Cho nên, việc trưởng dưỡng Tín Căn vẫn là điều thiết yếu nhất trong hết thảy pháp môn tu.

- Đặt một lòng tin chân thật vào lý nhân quả.
- Tin rằng kiếp sống thế gian là vô thường.
- Tin rằng sáu nẻo luân hồi thật là nguy hiểm chướng nạn.
- Tin rằng Phật Pháp chính là đạo giải thoát an vui, đạo của trí tuệ, đạo của từ bi, đạo diệt khổ, đạo cứu vớt chúng sanh chẳng chừa một hạng loại nào cả, đạo của Phật Tri kiến.
- Tin rằng tất cả các pháp đều do tâm thể của mình tạo ra.

- Tin rằng cõi Cực Lạc cũng chỉ do tâm thể thanh tịnh của chúng sanh tạo ra, cùng tương ứng với bản nguyện vĩ đại của Phật, Bồ Tát, Thánh chúng. Và tin rằng Đức A Di Đà chỉ là do sự niệm tưởng danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật phát khởi lên.

- Tin rằng mỗi mỗi chúng sanh đều có đủ năng lực lãnh thọ giáo pháp Như Lai.

- Tin rằng bản nguyện của Phật A Di Đà là chân thật, rõ ràng, là tối thắng.

- Tin rằng pháp niệm Phật vãng sanh là môn tu duy nhất cho hết thảy mọi người, vì rời môn tu này thì mọi người, mọi loài không thể giải thoát, nếu phé bỏ môn tu này thì Chư Phật cũng không thể dùng một pháp nào khác để tế độ hết thảy hữu tình đúng như bản thể, đúng như bản nguyện.

Kinh niệm Phật Ba La Mật, trang 33-36

Dịch giả HT Thích Thiên Tâm, Sydney ấn tống 2543-1999

Ngưỡng mong chư vị hãy phát khởi tín tâm như vậy mà niệm Phật.

M.2 - Hạnh: Hành : Thói quen thực hiện các thiện pháp tự lợi và lợi tha.

Niệm Phật phải cầu vãng sanh thật tha thiết từ tự tâm chí thành để được linh ứng với bài nguyện của Đức Phật A Di Đà. Do đó, có:

M.3 - Bài phát nguyện văn:

*Đệ tử chúng con, hiện là phàm phu,
Trong vòng sanh tử, tội chướng sâu nặng,
Luân chuyển sáu đường, khổ không nói được.
Nay gặp tri thức, được nghe danh hiệu,
Bản nguyện công đức, của Phật Di Đà,
Một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh.
Nguyện Phật từ bi, xót thương chẳng bỏ, phóng
quang nhiếp thọ.
Đệ tử chúng con, chưa biết thân Phật,
Tướng tốt quang minh, nguyện Phật thị hiện,
cho con được thấy.
Lại thấy tướng màu, Quán Âm Thế Chí,
Các chúng Bồ Tát và thế giới kia,
Thanh tịnh trang nghiêm, vẻ đẹp quang minh,
xin đều thấy rõ.
Con nguyện lâm chung không chướng ngại.
A Di Đà đến rước từ xa.
Quán Âm cam lộ rưới nơi đầu
Thế Chí kim đài trao đỡ gót.
Trong một sát na lia ngũ trước.
Khoảng tay co duỗi đến Liên Trì.
Khi hoa nở thấy Từ Tôn,
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ vô sanh nhẫn.
Không rời An Dưỡng lại Ta Bà.*

*Khéo đem phương tiện lợi quần sanh.
Hay lấy trần lao làm Phật sự,
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Kết cuộc về sau được thành tựu.*

Niệm Phật Thập Yếu, trang 103.

HT Thích Thiên Tâm. Ấn tống PL 2536

Hoặc phát nguyện đơn giản như sau:

Hôm nay ngày (mùng sáu) tháng (giêng) năm (Nhâm Ngọ)

Đệ tử pháp danh: (Huệ Pháp) sanh ở (Quý Mùi) niên, hành canh (lục thập tuế).

Nguyện đem công đức niệm Phật cầu khi mãn phần được Phật và Thánh chúng tiếp dẫn về cõi Cực Lạc để trên thành Phật đạo, dưới cứu độ chúng sanh.

N. Khắc kỷ cầu chứng niệm Phật

Hành giả hạ thủ công phu niệm Phật để đạt được nhất tâm bất loạn, nên áp dụng kỷ hạn theo các kinh như sau:

- a. 7 ngày theo kinh A Di Đà
- b. 10 ngày theo kinh Vô Lượng Thọ Phật
- c. 49 ngày theo Ban Chu Niệm Phật Tam Muội

Muốn đạt được khắc kỷ cầu chứng niệm Phật tam muội, hành giả phải thực hiện cảnh sống riêng, cắt đứt mọi liên hệ xã hội và tình dục trong thời khắc kỷ, phát nguyện lễ sám hối hằng ngày đến lúc thân tâm thấy khinh an, lúc ấy mới thực hiện khắc kỷ cầu chứng tam muội, đến khi nào thành tựu được khắc kỷ cầu chứng niệm Phật mới toại nguyện.

Hành giả vượt qua được giai đoạn trừ vọng niệm ở đoạn K thì thực hiện khắc kỷ cầu chứng niệm Phật không đến nỗi khó khăn lắm.

Hành giả thấy có thể được, nên đoạn hẳn ái dục. Vì ái dục là cái nhân sanh tử luân hồi. Nếu còn ái dục thì việc thực hành niệm Phật khó đạt được nhất tâm bất loạn. Nếu không muốn nói là không thể được.

Sau khi Đức Phật Thích Ca thành đạo, Ngài dùng vô số phương tiện: 'Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến'. Pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn rất thù thắng để hóa độ chúng sanh từ Thượng căn đến Hạ trí, từ xuất gia đến tại gia. Niệm danh hiệu Phật là phương pháp tu vô cùng vi diệu, không thể nghĩ bàn.

Nay ngưỡng mong hành giả nghiêm trì công hạnh niệm Phật cho miên mật để mang lại lợi lạc trong việc phát nguyện, thì việc vãng sanh sẽ được thành tựu viên mãn.

Nam Mô A Di Đà Phật
Mùa hạ năm Tân Tỵ
Thích Phước Nhân



HÒI CHUÔNG CẢNH TỈNH

Ban Hoàng Pháp Phật Giáo Nam Việt duyệt y
CHỨNG MINH VÀ DUYỆT CHÍNH

TT THÍCH TRÍ TỊNH

CỤC LẠC XUẤT BẢN NĂM 1955

(tiếp theo)

Có lẽ đã hiểu biết phần nào về giá trị của con người, của tên đặt, mà vua Philippe xứ Macédoine sai thị thần mỗi sáng vãi tận long sàng gọi tên tộc của Ngài ba lần và nói to lên rằng : " Dù sao người cũng chỉ là thằng người" Dụng ý của vua Philippe phải chăng là để nghe cho quen khi có người khác gọi xách khỏe tên mình ? Hoặc người bề dưới hỗn ầu, lộng ngôn mà ngài có thể kèm ngay được kiêu khí, không quát tháo hay đổ mặt tía tai. Một tên cùng dân mặt ríp mà khi nghe ai kêu xách khỏe tên y, y còn chịu không nổi thay, phương chi một ông vua cai trị cả nước ?

Tự mình cho nó là quan hệ, là thật của mình, nên khi người khác động đến là không dần được tự ái, chúng ta hãy gạt ra ngoài những quan niệm nhỏ hẹp ấy để hoà đồng với thật chất vũ trụ, mình là tất cả, tất cả là mình.

Ngài Từ Vân tự tay thảo ra chương trình phải làm trong hàng ngày, mà điểm quan hệ nhất được nêu ra trước là : thiện và ác. Tất cả mọi hành động trong bốn oai nghi (đi, đứng, ngồi, nằm) từ thân cho đến tâm niệm, từ một ngày cho đến suốt đời, tóm lại cũng không ngoài hai nghiệp : thiện và ác. Nhưng điều thiện thì bao giờ cũng khó làm mà dễ mất, cần phải cố gắng lắm mới được, còn điều ác dễ tạo mà khó tiêu. Bởi vì nghiệp lành như miếng lụa trắng, cần thận giữ gìn hết sức mà hễ vết như chạm đến thì dù có giặt cách nào cũng còn tì vết. Sách nho có dạy : "Chung thân hành thiện, thiện du bất túc, nhất nhật hành ác, ác tự hữu dư". Nghĩa là : trọn đời làm lành, cái lành ấy vẫn còn chưa đủ, mà một ngày làm ác, ác tự có thừa. Ý nói cũng như ta nói nôm na là : đốn củi ba năm thiêu một giờ vậy.

Người ta sanh ra, suốt đời lằng xằng với cuộc sống, gây tạo, kinh doanh, vất vả hết năm này qua năm khác, đến khi nhắm mắt chỉ nắm hai bàn tay không, đem được chẳng cũng chỉ đem theo hai nghiệp thiện và ác. Thiện, ác

cũng như sáng và tối. Ai cũng ghét tối ưa sáng, mà lại không chịu tìm chỗ sáng, cứ lẩn quẩn mãi trong chỗ tối. Thật là đáng buồn !

Tuy nói thiện, ác hay lành, dữ nghe in tuồng như dễ hiểu, nhưng nhiều người vẫn chưa rõ thật nghĩa của thiện, ác là thế nào cho thấu đáo. Vì vậy, có những người làm những việc không thiện tí nào mà vẫn dương dương tự đắc cho mình là toàn thiện, toàn mỹ. Thậm chí có kẻ dám tự cho mình : Tôi không tu còn hơn người tu, vì tôi không ở ác với ai hết. Lại thay !

Theo định nghĩa của kinh Thập thiện, thì thiện là : *những điều gì trong tâm mình nghĩ, miệng mình nói, cho đến hành động đều có lợi ích cho mình, cho người, chẳng những đời này mà nhiều đời về sau cũng đều được lợi ích*, như thế mới hoàn toàn nghĩa của chữ thiện. Còn ác thì trái lại, trong tâm nghĩ, miệng nói, cho đến hành động đều có tổn hại cả đôi bên, dù việc nhỏ hay lớn cũng vậy. Mà điều thiện ở đâu và lúc nào cũng phải làm dù ít hay nhiều cũng vẫn không bỏ. Điều ác thì trái lại ở đâu và lúc nào cũng phải gắng tìm cách diệt, trừ cho tận gốc. Những điều gì có thể làm cho giảm bớt lòng lạnh, thì nên xa, nên sợ nó như rắn rít. Những cách gì, những phương pháp nào có thể diệt được tâm ác thì nên tìm cách làm cho lực dụng của nó được tăng cường hơn lên. Phải dùng ông mãnh tướng tinh tấn chỉ huy nó luôn luôn, đừng để xao lãng. Được như thế mới mong thiện tăng ác tổn để thành tựu con đường hoàn thiện

**Khẩu vô tự phạt, tâm vô tư khi.
Vật hảo nội đố, vật dương ngoại nghi**

Miệng không nên khoe khoang, lòng đừng nên dối trá. Chẳng chứa tâm sâu mọt, chớ bày hình dáng bên ngoài. Lòng đang nghĩ mống đến danh lợi, nên đối với người, mình mới buộc miệng khoe khoang, hoặc tìm cách dối phỉnh, gạt người. May ra có được một vài người thiện học chú ý đến mình, thì bây giờ con ma ngạo mạn, tự kiêu được dịp xâm nhập vào tạng phủ. Rồi đôi khi gặp lúc thừa hứng, tự đại khoe ngôn cho mình là thánh là thần, nói mà không nghĩ và việc làm một nơi mà miệng lại nói một ngả, đó là tự dối lấy mình, mà lại dối cả người. Tai hại thay?

Sâu mọt có tính cách đục khoét, ăn lần, ăn mòn tâm lành của chúng ta chẳng kém. Vì vậy lòng ta luôn luôn phải mở rộng, đừng dung chứa những loài sâu mọt trong tâm mình, ngó hầu nuôi dưỡng tâm lành càng ngày càng phát triển.

Bày hình dáng bề ngoài lại càng không nên. Cái vỏ bề ngoài không chắc đã bảo đảm được ý nghĩa và việc làm của mình. Đem hình dáng để lừa người là một điều đó kỳ nhút của người tu hành; bởi vì sự thật bao giờ cũng là sự

thật, không bao giờ che giấu đi đâu được cả.

Tóm lại những điều nói trên chỉ đem lại cho chúng ta những cái tai hại, làm tổn thương tâm chí giải thoát của mình. Các bạn tu tịnh nghiệp cần nên thận trọng.

**Dục nơn chi dự : sát nghĩa chi thí.
Súc vong chi tư : hãm họa chi cơ**

Mong muốn danh lợi của người là đầu mối giết ân nghĩa. Lén chứa kẻ tòng phạm là mầm mống của họa hại. Thấy người có chút danh chút lợi thì gai trước mắt, xôn lòng, chịu không nổi, muốn cướp cho bằng được, dù phải thế nào cũng không sợ. Vì vậy người đời có khi chỉ vì chút danh lợi còn con mà xem kẻ thân như người thù. Thậm chí đôi khi con hại cha, anh giết em, bà con ngậm máu hại lẫn nhau. Nghĩa bậu bạn không còn, tình anh em bị cắt đứt, phần nhiều ta thấy chỉ vì tranh nhau chút danh lợi hào huyền, tạm bợ, mỏng manh. Một khi tình nghĩa đã không còn nghĩ đến, thì tội lỗi gì mà không làm. Vì vậy người trí sợ danh, sợ lợi như sợ rắn rít.

Trong kinh, Đức Phật đã dạy : "Người cầu danh dự, tiếng khen như người đốt hương để ngửi mùi. Khi người được mùi hương, thì cây hương đã tàn. Người cầu danh dự cũng thế, khi danh dự đã có, tiếng khen đã đến thì chiếc thân đã già muộn lăm rồi !" Than ôi ! Danh dự để làm gì ? Một khi trăm năm sự nghiệp phui rồi, thì dù gì cũng phải bỏ cả kia mà. Tội gì ta lại chuốt điều giết nghĩa, hại thân ?

Lén chứa kẻ tội phạm (giặc cướp) ta sẽ bị họa hại đó là sự thường, bởi vì ta làm một việc trái với phép nước. Nhưng đó chỉ là văn tự bên ngoài thôi. Chớ trong thâm tâm của Ngài Từ Vân thì ám chỉ những phiền não : Tham lam, hờn giận, si mê, cống cao, ngã mạn v . . . Những thứ đó toàn là giặc, cướp mà luôn luôn lúc nào chúng cũng đánh phá, cướp bóc thiện tâm, công đức của chúng ta. Những thứ giặc cướp này mới đáng sợ; vì chúng có thể làm cho chúng ta nhiều đời, nhiều kiếp luân hồi sanh tử, chịu khổ sở trong ba nẻo, sáu đường. Chúng nó lén ả náo trong tâm chúng ta, chúng sẽ ra mặt tấn công nếu khi nào tâm chúng ta giải đãi trong sự tu hành, làm thiện.

Vì những tai hại nguy kịch như thế, người tu tịnh nghiệp, muốn cho nghiệp mình được tịnh, thì phải luôn luôn nỗ lực chiến đấu ráo riết để thắng cho kỳ được lũ giặc cướp trong tâm mình, thắng được nó mới mong thành tựu công nghiệp tu hành của mình. Dưới đây cũng là bề đáng của lũ chúng.

**Tự thị kỳ đức, tất hữu dư cơ.
Tự cần kỳ đạt, tất hữu dư phi.**

Khoe mình đức hạnh tất bị người chê bai. Ý mình thông minh tất bị người bài bác.

Tính khí khoe khoang do không lượng sức mình, người cao còn có người cao hơn nữa, kẻ giỏi còn có người giỏi hơn. Hơn nữa, sự gì hề có tiếng là có vang, có đèn tắt có ánh sáng. Đức hạnh đâu phải ở sự khoe khoang mà có ?

Thùng thiết kêu bao giờ cũng là thùng thiết không. Sự thật hay ho thì bao giờ cũng hay ho cả, nào đợi đến quảng cáo mới là hay sao? Chỉ chuộng danh mà không chuộng sự thật là những người nông nổi, rỗng tuếch. Có đức hạnh cùng không, đều do ở việc làm của mình trả lời cả; vì đức hạnh do khiêm nhường, tô bồi từ chút mới có. Đức Phật khi còn tại thế, đến như việc xỏ kim cho bà lão ăn mày mà ngài còn không bỏ. Nhiều việc làm nó đòi hỏi ở người làm nhiều nhẫn nại khiêm hạ, hy sinh, cố gắng làm mới được. Mà hề làm được những việc ấy với tấm lòng từ bi quảng đại thì dù không khoe, đức mình vẫn có. Nếu gặp việc nào ta cũng chê là nhỏ, là hèn, không xứng đáng với cái danh vị của mình, đợi lựa những cái gì to lớn, cho có thể khoe khoang được, cho có tiếng ta là nhà đức hạnh, thì thiệt là không còn gì ngông cuồng hơn nữa ! Nếu Đức Phật ngài nghĩ như thế, thì có lẽ đến ngày nay cũng chưa thành đạo được. Bao nhiêu việc làm của Đức Phật đã ghi trong kinh sách là một tấm gương to để cho Phật tử soi thấy và noi làm, hầu lập công bồi đức, mới có ngày công thành, đức cả, giác quả vẹn toàn. Đức hạnh bằng lời nói mà không bằng việc làm, thì đó là đức hạnh của người ngông cuồng, như thế, đối với việc khinh chê của kẻ bàng quan là sự thường không tránh khỏi.

Tự ý mình thông minh thì người ấy thật không thông minh gì hết, chẳng qua chỉ vì danh lợi ám ảnh họ mà thôi, chứ người thật thông minh hay làm ra vẻ ngu khờ, như không biết gì cả.

Xem như ông Dương Tu ở đời Tam Quốc ý mình thông minh rồi lại để cái thông minh của mình phát lộ ra ngoài, làm cho Tào Tháo nhiều lần phải đâm ghét và cuối cùng Tào Tháo vì không dằn được kiêu khí, lòng bực tức bị dồn ép lâu ngày phải bùng nổ. Thế là sau một lệnh truyền đầu Dương Tu phải bị rơi, để cảnh cáo cho người sau biết rằng : cái thông minh mà bộc lộ ngoài là cái thông minh tự sát, theo chỗ hiểu câu "thông minh đa ám muội" có lẽ chỗ này được ? Bởi Dương Tu tự thất vòng rồi tự đứt đầu vào là phải chết không sao tránh khỏi.

Trái lại, Lưu Huyền Đức là người khôn ngoan, thông minh đa trí, là bậc có đại chí trong thiên hạ thời bấy giờ. Thế mà ông làm ra vẻ ngu khờ không ai bằng, lắm lúc ông làm ra nhúc nhát như kẻ thất phu thiển trí, nhờ vậy mới thoát khỏi tay Tào Tháo là kẻ đa nghi và sâu sắc. Thật thông minh thay !

Người đời ai cũng thích người khen thông minh là thông minh, mà trái lại rất ghét có ai thông minh hơn mình. Vì

vậy Tào Tháo mới hạ lệnh giết Dương Tu, bởi vì nếu Dương Tu còn sống, không khác nào một cây gai nhọn đâm vào tai, vào mắt của Tào Tháo. Mỗi lần Dương Tu bộc lộ sự thông minh của mình ra, là mỗi lần lên án để tự sát, thế mà ông nào có biết đâu ? Đến khi tướng sĩ dẫn đi chém đầu ông mới ăn năn, thì, ôi thôi, đã muộn lắm rồi ! Thông minh mà phơi bày là thông minh ngoài da, chỉ là những bằng cứ tự sát, là đầu để cho bao nhiêu người hiểu biết chê bai, biếm nhẽ : Vũ trụ bao la, chúng sanh giới vô tận, với chút hiểu biết nông cạn của mình thì có thâm vào đâu, lấy cái hữu hạn để đo cái vô cùng có khác gì ngao lường biển. Nếu tự cho mình là thông minh, tất mình còn chưa hiểu cái không thông minh của mình. Rồi cái tự mê tối đó, nó sẽ đưa mình đến chỗ tự mình gây tội lỗi, mà vẫn tìm cơ che đậy bằng lớp kiến chấp vô minh của mình. Như thế thật nguy hại vô cùng !

Quyến thuộc tập thọ, nhữ nghi khả chi.

Lợi dưỡng mao thăng nhữ nghi úy chi.

Bà con nhóm họp, nên xa lánh.

Sợi dây lợi dưỡng, người phải kinh sợ.

Đây là những điều đố kỵ nhứt của người tu tịnh nghiệp. Bà con họp tất phải náo nhiệt, ồn ào, nếu mình gận gửi, chuyện vãn, hề đa từ thì tâm tán, còn lo ơn, lo nghĩa, xử phải, xử quấy, hề lo nhiều thì bận trí. Tâm không định, trí không yên thì niệm Phật khó thành, tam muội khó đắc. Vì vậy người chuyên tu tịnh nghiệp đôi khi cần phải "**đinh kỳ kiết thất**" để tránh duyên, chỉ đêm ngày chuyên lo một câu niệm Phật mới có hy vọng kết quả phần nào. Còn ra, trong vòng tạp tu, tạp niệm khó mà thành tựu, dù cho có niệm cũng ít khi được thiết niệm. Chính tôi, đã từng là một nạn nhân trong việc này. Bởi vì hàng ngày phải lo bao nhiêu Phật sự lăng xăng nên muốn nhiếp tâm niệm Phật là một việc làm phải hết sức cố gắng. Bởi vậy hàng đêm tự khắc trách, tự cố gắng trong việc niệm Phật, tha thiết nguyện cầu Phật lực thâm gia hộ cho nghiệp chướng mỏng dần, trí huệ khai phát, ngộ hầu được an tâm, chánh niệm trong những thì giờ đã quy định. Cố tránh những cảnh nào có thể làm bận tâm, loạn trí. Ngài Từ Vân cũng đã lâm vào tình trạng bận rộn đó, nên ngài ghi điểm này vào văn cảnh sách, chẳng những ngài tự răn ngài, mà còn nhắc nhở người sau nữa.

Cũng như trên, sợi dây lợi dưỡng cũng nguy hại chẳng kém. *Sự xoay bạc, chạy ra tiền, cốt để no miệng, sướng thân, mới lợi càng sanh thì tâm tham lợi càng nảy nở, rồi lòng trần càng ngày càng bị trôi buộc, khó mong thoát ly được. Khác nào con tâm nhả tơ làm kén, tơ càng ra nhiều kén càng dày thêm, thì thân càng bị trôi buộc, rồi có thể bị chết luôn trong kén cũng nên !* Bởi thế Ngài Tuân Thức bảo là mao thăng, tức là ngài cho rằng lợi dưỡng là sợi dây gai, càng dệt đan càng chần chịt,

gắn bó con người khó thoát ra được. Có rất nhiều người phải dính mắc mãi trong vòng lợi dưỡng mà chết. Thật oan uổng lắm thay! Thật đáng lo sợ lắm thay!

Người tu tịnh nghiệp là người tu hành cởi mở cho kỳ hết những gì vướng vít cho sự vắng sanh, như là sợi dây lợi dưỡng, để khi lâm chung ý chí được thành thoi, tâm niệm chuyên chú về một việc "vãng sanh tịnh độ", tâm không mãi bận nhớ, lòng không chút vướng víu, chỉ nhất chí tướng Phật, niệm Phật, tâm ta cùng tâm Phật đồng nhất, như hai làn điện tiếp nối nhau, để huê cảnh giới an vui, tự tại và giải thoát.

Thật là :

"Danh mà chi, lợi lắm mà chi,
Chữ công danh như bọt nước có ra gì ?
Mùi phú quý như mây tan, hiệp . .
Sao bằng : "
Dốc lòng niệm A Di Đà Phật,
Cảnh Tây Phương sen báu sẵn dành.
Thoát ngoài danh lợi hôi tanh,
Về nơi an dưỡng Liên thành Lạc bang . . "

**Tự hành chi tế, trạch nhi tư chi;
Trừng ác chi dư, hà tắc thị nghi ?**

Lúc bắt đầu thực hành, cần phải lựa chọn và suy nghĩ cho kỹ, và muốn ngăn ngừa điều các thì phải làm gì ? Thuốc hạ bệnh, bệnh mới mau lành. Người tu tịnh nghiệp trước khi bắt tay vào việc cần phải suy nghĩ, quán sát cho chính chắn, lựa chọn những điều gì cần phải làm, hạn với trình độ mình, có lợi ích thiết thực, cố tránh những điều gì cần phải tránh, để đến khi khởi hành khỏi phải ăn năn, khỏi phải thối mắc, lo ngại gì cả. Phải tin bằng lý trí phán đoán, tìm hiểu cho tận nguồn, rồi cần phải phát nguyện cho tha thiết và bắt đầu thực hành, thực hành cho kỳ được chí nguyện của mình mới thôi. Công việc này là công việc suốt đời, chớ không phải một ngày một bữa mà làm bốc làm hót, hay nay làm mai thôi cũng được. Một khi đã quyết định, làm với tất cả sự cố gắng, mong đạt cho kỳ được mới thôi. Được như thế mới mong thành tựu tịnh nghiệp.

Trong cái đạo diệt ác, nên làm những phương pháp nào ? Dưới đây, ngài Tuân Thức trình bày một vài điều cần phải thực hành, thực hành một cách đặc lực, đầy đủ, để có đủ năng lực dẹp trừ những điều xấu ác, những cô bệnh của mình :

**Thanh hương nhưt chú, hồng liên sở chi.
Hương thơm một nén, sen đỏ vài cành.**

Phật dạy : "Chúng sanh đang ở trong đời dữ năm trước, ô uế đầy đầy." Chúng ta vào nhà tiêu, hay khi đi ngang các sở rác, cảm ngửi những mùi đặc biệt của trần gian, sẽ thể

nghiệm được lời của Phật nói là đúng - trần gian đầy uế khí, vì vậy hằng ngày dùng nén hương thơm sự tướng để mong lấn át một phần nào hơi hôi hám, dùng nén tâm hương xông ướp cho uế thân bản thiêu của mình, cùng được đồng hóa thơm tho, thanh khiết nhẹ nhàng như mùi hương vậy.

Sen tượng trưng đức tính trong sạch "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Trên bàn thờ Phật, mỗi ngày ta đem cắm vào bình vài cành sen, để thức nhắc chúng ta phải sống làm sao như sen, vượt ra ngoài vòng danh lợi, thì phi, thoát hẳn tài sắc tửu khí, sống một đời sống thanh cao không cần phân phướng gì, mà vẫn tốt tươi xinh đẹp.

Tôi xin chép lại chuyện này trong tuần báo Tin Tức Phật Giáo để các bạn xem cho vui.

Đề tài " Câu chuyện giàu sang"

"Ông Diogène là một nhà đại hiền triết thờ xưa ở Hy Lạp.

Ông sống một cách hết sức đơn giản, sự nghiệp gần như không có gì hết, ngoài một cái thùng rượu không, để đến đêm thì chui vào đó ngủ, và một cái bát bằng đất để uống nước. Thế mà một ngày kia, ông ném luôn cái bát, tự cho mình còn xa xỉ quá, khi ông thấy một đứa bé dùng hai bàn tay bưng nước uống.

Đồng thời có hoàng đế Alexandre Le Grand (A Lịch Sơn Đại Đế) là người giàu sang tột bậc, uy thế chiếm cả ven Địa Trung Hải và luôn cả vùng Trung Đông. Để nghe danh tiếng của Diogène, một hôm tìm đến viếng. Sau nhiều câu chuyện thân mật. Đế hỏi Diogène có muốn gì không, để sẵn lòng giúp.

Nhà hiền triết trả lời : "Tôi không muốn gì hơn là ngài tránh bóng mặt trời dội vào tôi thế thôi".

Vậy thì trên đời chỉ có một vật đáng muốn là ánh sáng mặt trời. Không ánh sáng là không thể sinh trưởng và tồn tại được. Thật cao cả thay cử chỉ của nhà hiền triết Hy Lạp!

Chúng ta hiện đang sống trong cuộc đời ganh đua, nhiều người tranh sống chết với vật chất, sống với chuỗi ngày đen tối, vẫn đục, chúng ta không lẽ cứ lặn ngụp mãi trong biển khổ trần gian, trong vũng lầy như nhớp như thế hoài, mà cần phải cố nhô lên, nhô lên mãi, nhô lên với một tinh thần đầy hương sắc trong lành như hoa sen vậy.

(Còn tiếp)

